

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 257/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Đan Nguyễn Thanh T, sinh năm 1996; địa chỉ: Số 31/2A Đường X, Tổ C, khu phố D, phường H, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng Công T, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 113/3 đường NQ, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57 và Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đan Nguyễn Thanh T, sinh năm 1996 và ông Nguyễn Hoàng Công T, sinh năm 1992.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đan Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Hoàng Công T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 06 đăng ký ngày 28/3/2019 tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh).

2.2. Về con chung: Bà Đan Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Hoàng Công T xác nhận có 01 (một) con chung; họ và tên là Nguyễn Thanh Hoàng B, sinh ngày 24/10/2019.

Bà Đan Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Hoàng Công T thỏa thuận sau khi ly hôn: Giao trẻ Nguyễn Thanh Hoàng B, sinh ngày 24/10/2019 cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông T không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung, bà T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Đan Nguyễn Thanh T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung và không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

2.3. Về tài sản chung: Bà Đan Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Hoàng Công T xác nhận tài sản chung không có.

2.4. Về nợ chung: Bà Đan Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Hoàng Công T xác nhận nợ chung không có.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đan Nguyễn Thanh T tự nguyện chịu án phí ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0009615 ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà Đan Nguyễn Thanh T số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS Quận 5;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thái Hòa